

## **BÁO CÁO**

**sơ kết thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của  
Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát  
của Đảng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Công văn số 7470-CV/UBKTTW, ngày 18/12/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về báo cáo sơ kết thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### **I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Tỉnh An Giang mới được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 tỉnh Kiên Giang và An Giang (cũ); theo đó, tỉnh An Giang mới có diện tích 9.888 km<sup>2</sup> và quy mô dân số gần 05 triệu người; gồm có 102 đơn vị hành chính cấp xã (85 xã, 14 phường và 03 đặc khu). Đảng bộ tỉnh An Giang có 107 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy<sup>(1)</sup>; bao gồm 970 tổ chức cơ sở đảng (422 đảng bộ, 548 chi bộ) và 5.733 chi bộ trực thuộc với 131.423 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 66 đồng chí (11 nữ), Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 16 đồng chí (02 nữ).

### **II-TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị và triển khai thực hiện Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương**

Sau khi tiếp thu Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 (*Kết luận số 34-KL/TW*) và Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (Kế hoạch 52-KH/UBKTTW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch<sup>(2)</sup> và tổ chức triển khai, quán triệt đến các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, thường trực cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện và tương đương.

<sup>1</sup> Gồm 102 đảng bộ xã, phường, đặc khu; 04 đảng bộ khối, ngành; 01 đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở là Đảng bộ Trường Đại học An Giang.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 09/8/2022 thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Công văn số 934-CV/TU, ngày 20/10/2023 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong đảng bộ tỉnh.

- Chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc triển khai quán triệt đến các đồng chí ủy viên ban chấp hành, bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, ủy viên ủy ban kiểm tra và cán bộ phụ trách công tác kiểm tra ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở; đồng thời chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở phổ biến đến đảng viên; tỷ lệ đảng viên được tiếp thu, quán triệt đạt trên 96%.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Trường Chính trị tỉnh, Báo Kiên Giang, An Giang (cũ), Đài Phát thanh - Truyền hình Kiên Giang, An Giang (cũ) xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tỉnh hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; góp phần hạn chế xảy ra tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

## **2. Việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát**

### **2.1. Việc ban hành theo thẩm quyền các nghị quyết, quy định, quy chế... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2025 - 2030; rà soát, bổ sung theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương<sup>(3)</sup>; hằng năm xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện đạt mục đích, yêu cầu và có chất lượng, hiệu quả. Đồng thời ban hành Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra; các quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng<sup>(4)</sup>; Quy trình giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

- Ban hành Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 09/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang, Kế hoạch số 76-KH/TU, ngày 30/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (cũ) thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Công văn số 934-CV/TU, ngày 20/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 180-KH/TU, ngày 04/01/2024 về luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành kiểm tra Đảng trong Đảng bộ tỉnh Kiên Giang (cũ).

- Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Ngành Kiểm tra Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 08-KH/UBKTTU, ngày

<sup>3</sup> Tỉnh ủy bổ sung 04 cuộc kiểm tra, giám sát (02 cuộc kiểm tra năm 2023 và 01 cuộc kiểm tra, 01 cuộc giám sát năm 2024).

<sup>4</sup> Trước hợp nhất tỉnh: UBKT Tỉnh ủy tham mưu cấp ủy ban hành 08 Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh. Sau hợp nhất tỉnh: UBKT Tỉnh ủy tham mưu cấp ủy ban hành 11 Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh.

09/9/2022 của Ủy ban Kiểm tra Kiên Giang về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW; kế hoạch xác minh tài sản thu nhập; các quy định, quy chế<sup>(5)</sup>. Theo dõi và báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương<sup>(6)</sup> và các Thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương<sup>(7)</sup>.

## ***2.2. Việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng***

- Xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng<sup>(8)</sup>, qua đó các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát; xem công tác kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo không thể thiếu để bảo vệ đường lối, quan điểm, nguyên tắc của Đảng, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, góp phần tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

<sup>5</sup> Quy chế làm việc của cơ quan UBKT Tỉnh ủy; Quy chế Người phát ngôn, cung cấp hoặc thông tin về hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn/tổ kiểm tra, giám sát; quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; quy định bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan... công văn thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của UBKTTW thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập...

<sup>6</sup> Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 102-QĐ/TW và Quy định số 07-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng vi phạm; kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra; kết quả 10 năm thực hiện Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị về “Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020”...

<sup>7</sup> Gồm các Thông báo kết luận: số 249-TB/UBKTTW, ngày 11/3/2022; số 325-TB/UBKTTW, ngày 19/8/2022; số 481-TB/UBKTTW, ngày 20/6/2023 của UBKTTW.

<sup>8</sup> Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2022 của Bộ Chính trị “về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”; Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của UBKT trung ương; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Quy định 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định 262-QĐ/TW, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định 264-QĐ/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; các hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương: số 08-HD/UBKTTW, ngày 18/11/2024 về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp; số 11-HD/UBKTTW, ngày 16/12/2024 về số lượng, cơ cấu ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam; số 12-HD/UBKTTW, ngày 16/12/2024 về số lượng, cơ cấu Ủy ban Kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở trong Công an nhân dân; số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII; số 17-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 về công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra các cấp; số 18-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 về cơ cấu, số lượng, độ tuổi ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ các Cơ quan Đảng TW, Đảng bộ Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030...

- Các cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy ban hành quy chế người phát ngôn, quy định cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của ủy ban kiểm tra và phân công đồng chí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là người phát ngôn của cơ quan<sup>9</sup>). Thời gian qua, ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh cơ bản thực hiện đúng quy chế phát ngôn và kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp bảo đảm đúng quy chế, quy định.

**2.3. Việc kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, điển hình tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát**

- Hằng năm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phát động phong trào thi đua Ngành Kiểm tra Đảng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, kết quả phong trào thi đua đã thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân, tập thể. Đồng thời, xác định phong trào thi đua là tự giác, nhận thức chính trị, tư tưởng của mỗi tập thể, mỗi cán bộ, công chức, luôn coi trọng nội dung đã đăng ký thi đua để phấn đấu thực hiện. Việc đăng ký các danh hiệu thi đua thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh; thông qua phong trào thi đua ủy ban kiểm tra các cấp chú trọng đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, vừa đảm bảo toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm; phát hiện kịp thời những điển hình, nhân tố mới để khích lệ, động viên. Từ đó các địa phương, đơn vị phát huy tốt hơn vai trò của tập thể và sự năng động, sáng tạo của mỗi cá nhân.

- Phong trào thi đua trong Ngành Kiểm tra Đảng từ năm 2023 đến nay được triển khai khá toàn diện trên các lĩnh vực công tác; được đông đảo tập thể, cá nhân trong ngành hưởng ứng, thực sự là động lực để ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của đảng theo quy định và nhiệm vụ do cấp ủy giao. Phong trào thi đua luôn gắn chặt với các cuộc vận động như: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phong trào xây dựng nếp sống văn hóa trong cơ quan; phong trào xây dựng cán bộ kiểm tra ứng xử có văn hóa; phong trào xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể chính trị trong sạch vững mạnh. Qua phát động thi đua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề nghị Tỉnh ủy tặng Bằng khen cho 10 tập thể; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tặng Giấy khen cho 20 tập thể, 08 cá nhân ủy ban kiểm tra cấp huyện, tương đương và các phòng trực thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có thành tích xuất sắc và thành tích tốt trong phong trào thi đua Ngành Kiểm tra Đảng. Từ đó, kết quả thi đua đã góp phần đáng kể vào thành tích chung của các địa phương, đơn vị; góp phần thiết thực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành Kiểm tra ngày càng vững mạnh.

<sup>9</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy viết bài đăng trên báo Kiên Giang, An Giang (cũ) về kết quả các kỳ họp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để định hướng dư luận và tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy và Báo Kiên Giang, An Giang (cũ); Đài Phát thanh-Truyền hình Kiên Giang, An Giang (cũ) (theo Kết luận số 226-KL/TW, ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Quy định số 305-QĐ/TU, ngày 06/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

**2.4. Việc sơ kết, tổng kết quy chế phối hợp với cơ quan điều tra, thanh tra, kiểm toán, viện kiểm sát, tòa án nhân dân cùng cấp về các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với tình hình mới**

Công tác phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cơ bản đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, đúng nguyên tắc; phân công trách nhiệm phù hợp với điều kiện thực tế và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đã tạo nên mối quan hệ gắn kết, phát huy được vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chất lượng, hiệu quả từng bước được nâng lên. Qua đó, tạo mối liên hệ gắn kết, phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng; rút ra kinh nghiệm thực tiễn, thống nhất phương hướng nhiệm vụ, chương trình công tác cho năm tiếp theo, từ đó, trong công tác kiểm tra, giám sát không còn chông chéo và giảm tải bớt cho cơ sở; góp phần nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đồng thời, đã góp phần thiết thực trong công tác xây dựng Đảng, ngăn chặn, phòng ngừa, những biểu hiện làm trái, các hành vi tiêu cực, sai phạm, ý thức chấp hành của cán bộ, đảng viên.

**2.5. Việc cấp ủy, nhất là người đứng đầu thường xuyên làm việc với ủy ban kiểm tra (UBKT) để nắm tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát của UBKT**

Trong lãnh đạo, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên nghe Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo tình hình kết quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh<sup>10</sup>, tham mưu, đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ; đôn đốc các đảng bộ trực thuộc chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở xây dựng, ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm kịp thời và đảm bảo đúng quy định; ủy ban kiểm tra các cấp chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên. Qua đó cho ý kiến chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, nhất là các nội dung, vụ việc phản ánh, kiến nghị có liên quan đến tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; xử lý dứt điểm những khuyết điểm, vi phạm của tổ chức Đảng và đảng viên; gắn với định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới theo sự chỉ đạo chung của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**3. Việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát**

**3.1. Việc tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các nội dung trọng tâm**

Ngay đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy và ủy ban kiểm tra

<sup>10</sup> Trong cuộc họp Thường trực hằng tháng.

các cấp; hằng năm xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện, xác định rõ đối tượng, nội dung, thời gian tiến hành kiểm tra, giám sát, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện. Nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và công tác xây dựng Đảng, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm... Công tác kiểm tra, giám sát trong đảng bộ thực hiện đảm bảo quy trình, thủ tục, tăng về số lượng và nâng cao chất lượng.

- Qua 03 năm thực hiện, các cấp ủy đã kiểm tra 3.507 tổ chức đảng cấp dưới và 76.241 đảng viên, trong số đảng viên được kiểm tra có 13.773 cấp ủy viên các cấp, chiếm 18,06%; thực hiện giám sát 2.654 tổ chức đảng và 29.627 đảng viên, trong đó có 5.566 cấp ủy viên các cấp, chiếm 18,78%; đã xử lý kỷ luật 159 đảng viên. Nội dung vi phạm chủ yếu: việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác; tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương; những điều đảng viên không được làm.

- Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra 191 tổ chức đảng cấp dưới và 380 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 1.341 tổ chức đảng cấp dưới; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng 430 tổ chức; kiểm tra tài chính đảng 1.542 tổ chức<sup>(11)</sup>; giám sát chuyên đề 1.342 tổ chức và 1.546 đảng viên; giải quyết 114 đơn tố cáo đối với 114 đảng viên, 06 đơn tố cáo đối với 06 tổ chức đảng và 11 đơn khiếu nại kỷ luật đảng. Qua đó đã xử lý kỷ luật 71 tổ chức đảng, bằng hình thức: khiển trách 46 tổ chức, cảnh cáo 25 tổ chức và kỷ luật 1.144 đảng viên với các hình thức: khiển trách 754 đảng viên, cảnh cáo 232 đảng viên, cách chức 32 đảng viên, khai trừ 126 đảng viên.

Nội dung vi phạm chủ yếu: Những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tham nhũng, cố ý làm trái; tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương; việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác... thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 9,5 tỷ đồng và truy thu 610 triệu đồng tiền đảng phí; đình chỉ sinh hoạt đảng 152 trường hợp và chuyển cơ quan điều tra 117 trường hợp (*phạt tù, án treo 68 trường hợp, xử lý hành chính 49 trường hợp*). Trong đó:

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng: 241/1.144 đảng viên bị kỷ luật (*chiếm 21,06%*).

+ Các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm: việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác, vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm, tư tưởng đạo đức, lối sống trách nhiệm nêu gương 562/1.144 đảng viên bị kỷ luật (*chiếm 49,12%*).

+ Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí: 42/1.144 đảng viên bị kỷ luật (*chiếm 3,7%*).

+ Nội dung khác: 299/1.144 đảng viên bị kỷ luật (*chiếm 26,13%*).

<sup>11</sup> Trong đó kiểm tra thu, chi ngân sách 120 tổ chức, thu nộp đảng phí 1.422 tổ chức.

**3.2. Việc tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật, kịp thời ngăn chặn vi phạm trong ban hành văn bản pháp luật, lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ**

Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng pháp luật, ngăn chặn vi phạm “lợi ích nhóm”, siết chặt kỷ cương, cơ chế pháp luật tập trung vào người đứng đầu, lĩnh vực nhạy cảm, tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập, kết hợp “xây” và “chống”, để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Cấp ủy các cấp ban hành kịp thời các quy định, nghị quyết, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát; tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; việc kê khai tài sản, thu nhập.

**3.3. Việc mở rộng giám sát trên tất cả các địa bàn, lĩnh vực; nâng cao tính chủ động để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa**

Cấp ủy các cấp luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát; đầu nhiệm kỳ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thường xuyên trực tiếp địa bàn, cơ sở để nắm tình hình về: việc xây dựng tổ chức đảng và đảng viên; thực hiện nhiệm vụ được giao và tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên; nhằm kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; qua đó, giúp địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ; đặc biệt, là chỉ đạo nắm tình hình thông qua các đơn, thư phản ánh, tố cáo đối với các tổ chức, cá nhân hoặc thông qua những thông tin từ các cơ quan đại chúng đã được kiểm chứng... để làm cơ sở cho việc tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Từ đó đã nâng cao năng lực dự báo về những hành vi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để đưa ra được những giải pháp hiệu quả nhằm phát hiện, phòng ngừa ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ sớm, từ xa.

**3.4. Việc chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là dấu hiệu suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội**

Xác định công tác kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, do đó việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp quan tâm thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, các tổ chức trong hệ thống chính trị được thực hiện khá tốt; các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ chủ chốt trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm...

**3.5. Việc kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên không đủ năng lực, uy tín; việc miễn nhiệm, từ chức, trách nhiệm người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận đã để xảy ra tham nhũng, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, phụ trách**

Từ năm 2023 đến nay, có 29 trường hợp miễn nhiệm, từ chức, trong đó miễn nhiệm 18 trường hợp, từ chức 11 trường hợp (có 10 trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; 19 trường hợp thuộc diện cấp huyện, sở, ngành quản lý). Cán bộ miễn nhiệm, từ chức là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng: 02 trường hợp.

Việc miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình, quy định của Đảng, Nhà nước; xét miễn nhiệm có căn cứ rõ ràng, hồ sơ miễn nhiệm bảo đảm chặt chẽ và được thực hiện theo phân cấp quản lý; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, qua đó kịp thời uốn nắn, xử lý những trường hợp sai phạm.

**3.6. Việc UBKT cấp trên thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT cấp dưới trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dễ xảy ra vi phạm, các vụ việc về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”**

UBKT cấp trên thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT cấp dưới trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp là giải pháp then chốt nhằm siết chặt kỷ luật Đảng và ngăn chặn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” trong phòng chống tiêu cực; thông qua việc phân công cán bộ theo dõi, giám sát địa bàn, đã chỉ đạo hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và giúp cho cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, từng bước nâng lên chất lượng; bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, quy định theo Điều lệ Đảng để thực hiện tốt trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp dễ xảy ra tiêu cực; UBKT các cấp luôn thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát các Quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực<sup>12</sup>.

**3.7. Việc xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm**

Qua 3 năm đã xử lý kỷ luật 71 tổ chức đảng (bằng các hình thức: khiển trách 46 tổ chức, cảnh cáo 25 tổ chức) và kỷ luật 1.144 đảng viên (với các hình thức: khiển trách 754 đảng viên, cảnh cáo 232 đảng viên, cách chức 32 đảng viên, khai trừ 126 đảng viên). Việc xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm

<sup>12</sup> Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay; Quy định số 148-QĐ/TW, ngày 23/5/2024 của Bộ Chính trị về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.



bảo đảm đúng phương châm, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền theo quy định; đề cao trách nhiệm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện và kịp thời xử lý đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, bảo đảm đúng tính chất, mức độ và nội dung vi phạm; các hình thức kỷ luật được thực hiện nghiêm minh, đúng theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương. Qua xử lý, đa số tổ chức và đảng viên chấp hành, khắc phục tốt khuyết điểm sai phạm.

#### **4. Việc chủ động dự báo, kịp thời ban hành theo thẩm quyền các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật**

**4.1. Việc thể chế hóa theo thẩm quyền chủ trương, quan điểm của Đảng; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật nhằm phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, khuyết điểm; phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cụ thể hóa, tổ chức triển khai quán triệt và theo dõi việc thực hiện các quy định, quy trình, hướng dẫn, kế hoạch, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Ban hành một số quy trình, quy định theo chức năng, thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Kế hoạch thực hiện chương trình hành động Ngành Kiểm tra Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI đảng bộ tỉnh; Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Quy chế Người phát ngôn, cung cấp hoặc thông tin về hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; Quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn/tổ kiểm tra, giám sát; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030... Công văn thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (*bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...*) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Căn cứ vào chủ trương, quy định, quy chế, quy trình, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc kịp thời quán triệt và cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện; những quy định, hướng dẫn nào đã cụ thể, chi tiết thì triển khai thực hiện, không phải cụ thể hóa, nhằm giảm bớt thủ tục. Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, quy trình, hướng dẫn của Trung ương; công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cấp ủy, cơ quan có liên quan ngày càng chặt chẽ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất; góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

#### **4.2. Việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động của Ngành Kiểm tra tại địa phương, cơ quan, đơn vị**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nói chung, ngành Kiểm tra Đảng nói riêng<sup>(13)</sup>; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, cũng như Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh<sup>(14)</sup>; các kế hoạch về công tác chuyển đổi số để tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ<sup>(15)</sup>; chỉ đạo ban hành các kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng<sup>(16)</sup>.

Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo; ứng dụng phần mềm giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng; phần mềm Cơ sở dữ liệu thống kê ngành Kiểm tra Đảng và tiếp nhận thông tin, phản ánh; rà soát chỉnh lý và lập danh mục các loại hồ sơ, tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát;

<sup>13</sup> Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quy định số 339-QĐ/TW, ngày 10/7/2025 của Ban Bí thư về sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng; Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW, ngày 04/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư; Quy chế số 06-QC/VPTW, ngày 26/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 260-KH/UBKTTW, ngày 15/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về triển khai các phần mềm; Kế hoạch số 259-KH/UBKTTW, ngày 12/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về triển khai ứng dụng phần mềm giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng; Quy định số 07-QĐ/UBKTTW, ngày 18/10/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm theo dõi tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương; Quy định số 11-QĐ/UBKTTW, ngày 11/11/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quản lý, sử dụng Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Kiểm tra Đảng.

<sup>14</sup> Quyết định số 1948-QĐ/TU, ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang (cũ) thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 6139-QĐ/TU, ngày 21/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (cũ) thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh; Quyết định số 2037-QĐ/TU, ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 02-QĐ/BCĐ, ngày 06/5/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Kiên Giang (cũ) về thành lập Hội đồng tư vấn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 06/5/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Kiên Giang (cũ) về thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh; Quyết định số 68-QĐ/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 25/7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiện toàn Tổ giúp việc Ban chỉ đạo.

<sup>15</sup> Kế hoạch số 278-KH/TU, ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang (cũ) thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 312-KH/TU, ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang (cũ) triển khai phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng tỉnh; Kế hoạch số 239-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (cũ) về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 983-QĐ/VPTU, ngày 26/5/2025 Văn phòng Tỉnh ủy An Giang (cũ) về thành lập Tổ công tác triển khai ứng dụng chuyển đổi số tại các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” trong Đảng bộ tỉnh.

<sup>16</sup> Kế hoạch số 38-KH/UBKTTU, ngày 04/4/2025 của UBKT Tỉnh ủy An Giang (cũ) về chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng tỉnh An Giang năm 2025; Kế hoạch số 22-KH/UBKTTU, ngày 15/4/2025 của UBKT Tỉnh ủy Kiên Giang (cũ) về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng; Kế hoạch số 04-KH/UBKTTU, ngày 30/12/2025 của UBKT Tỉnh ủy về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng.

quét và lưu trữ các hồ sơ tài liệu có liên quan để chuẩn bị đưa vào các phần mềm số hóa khi Trung ương chuyển giao.

## **5. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra công minh, liêm chính; tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đồng bộ, tinh gọn**

### **5.1. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy, trách nhiệm**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở; đây là yếu tố quan trọng để thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ. Kịp thời chuẩn y, bổ sung cán bộ kiểm tra của các cấp; tổng số cán bộ làm công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra các cấp hiện nay là 515 đồng chí, gồm:

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có 39 đồng chí, trong đó có 01 chủ nhiệm, 04 phó chủ nhiệm, 07 ủy viên chuyên trách, công chức 23, người lao động 04; về trình độ chuyên môn có 23 thạc sĩ, 13 đại học; về lý luận chính trị: 24 cao cấp, 10 trung cấp, 01 sơ cấp.

- Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có 476 đồng chí; trong đó, có 104 đồng chí là ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; 148 đồng chí là phó chủ nhiệm; 224 đồng chí là ủy viên, cán bộ, công chức công tác tại ủy ban kiểm tra cấp xã hiện còn khuyết 28 đồng chí so với chuẩn y ban đầu. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thạc sĩ có 80 đồng chí; đại học 386 đồng chí; về trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên có 476 đồng chí.

### **5.2. Việc thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác cán bộ**

Thực hiện Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư và Đề án số 05-ĐA/UBKTTW, ngày 14/4/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch<sup>17</sup> luân chuyển cán bộ Ngành Kiểm tra giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW, ngày 06/10/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Công tác quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm, đề bạt, bố trí, luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Từ năm 2023 - 2025 đã luân chuyển 03 đồng chí, ngoài ra còn điều động 01 đồng chí từ huyện về tỉnh và điều động 14 đồng chí từ các cơ quan khác về công tác tại cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (trong đó có 05 đồng chí tham gia thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy). Cấp huyện và tương đương đã điều động, luân chuyển 84 thành viên ủy ban kiểm tra sang tham gia công tác khác; điều động 83 đồng chí từ các cơ quan khác về tham gia thành viên ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương.

<sup>17</sup> Kế hoạch số 142-KH/TU, ngày 28/11/2023 của BTV Tỉnh ủy An Giang (cũ); Kế hoạch số 180-KH/TU, ngày 04/01/2024 của BTV Tỉnh ủy Kiên Giang.

### **5.3. Việc thường xuyên cập nhật kiến thức, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp ủy, UBKT các cấp**

Cử 2.661 lượt cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng như: các lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị: 07 đồng chí; Trung cấp lý luận chính trị: 04 đồng chí; 02 đồng chí tham dự lớp bồi dưỡng chức vụ lãnh đạo cấp sở và tương đương; 44 đồng chí cán bộ UBKT cấp tỉnh và huyện tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên và kiểm tra viên chính; 02 đồng chí bồi dưỡng chức danh lãnh đạo quản lý cấp sở; 07 đồng chí bồi dưỡng chức danh lãnh đạo cấp phòng; 05 đồng chí bồi dưỡng lớp chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp; 04 đồng chí bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên cao cấp; 03 đồng chí quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính; 04 đồng chí bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; 04 đồng chí dự thi nâng ngạch kiểm tra viên chính lên kiểm tra viên cao cấp; 18 đồng chí dự thi nâng ngạch kiểm tra viên lên kiểm tra viên chính, 2.493 đồng chí bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, 64 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng khác.

### **6. Vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kết luận số 34-KL/TW**

- Sau sáp nhập địa bàn rộng, khi chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cán bộ xã phải trực tiếp xử lý nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện, dẫn đến tình trạng quá tải công việc trong giai đoạn đầu khi bộ máy chưa ổn định, dẫn đến chậm trễ; các quy định pháp luật, hướng dẫn về quy trình, thủ tục kiểm tra, giám sát mô hình tổ chức mới chưa được ban hành kịp thời, nên lúng túng trong việc áp dụng; việc bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức tại các đơn vị là một thách thức lớn, dẫn đến tình trạng dôi dư hoặc thiếu hụt nhân sự ở một số vị trí. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát còn gặp khó khăn về hạ tầng, kỹ năng sử dụng và thiếu đồng bộ giữa các hệ thống cũ.

- Khi tiến hành kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đối với cán bộ, đảng viên liên quan đến ngành dọc gặp nhiều khó khăn. Vì khi thực hiện kiểm tra, giám sát đối với đối tượng này phải trao đổi với cơ quan ngành dọc cấp trên thống nhất, thì mới tiến hành thực hiện; thời gian trao đổi thường kéo dài, làm chậm trễ việc kiểm tra, giám sát, giảm tính kịp thời đề ngăn chặn, phòng ngừa.

- Đối với các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần có vốn nhà nước không chỉ phối khi lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cũng gặp khó khăn như: cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát ít được quan tâm, chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ chuyên môn là sản xuất kinh doanh; cán bộ làm công tác kiểm tra chủ yếu là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi... dẫn đến chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao.

## **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Qua hơn 03 năm thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhận thức

của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiều chuyển biến tích cực; công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được một số kết quả thiết thực. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới về phương pháp, cách làm; nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung những vấn đề bức xúc, dư luận quan tâm... Việc chỉ đạo xử lý tổ chức đảng, đảng viên sai phạm kịp thời, công tâm, khách quan, đúng nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và củng cố, kiện toàn nhân sự ủy ban kiểm tra được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện, cơ bản bảo đảm về số lượng, nâng lên về chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

Đạt được những kết quả trên, trước hết là do Trung ương đã kịp thời ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nhất là Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Quy định số 296-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương..., phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Đồng thời, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của các cấp ủy đảng và sự nỗ lực thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

## **2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn những hạn chế, đó là: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nắm vững các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nên thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng một số nơi còn lúng túng. Ủy ban kiểm tra một số nơi thực hiện các nhiệm vụ chưa toàn diện theo Điều lệ Đảng quy định; tham mưu, đề xuất cho cấp ủy chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát có mặt còn hạn chế. Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra còn ít, đào tạo cán bộ chuyên ngành kiểm tra chưa nhiều; cán bộ làm công tác kiểm tra cấp cơ sở thường xuyên thay đổi nên ít nhiều ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung của ngành.

## **IV- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 34-KL/TW TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Phương hướng**

Các cấp ủy đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và cụ thể bằng kế hoạch hằng năm để chỉ đạo thực hiện. Tiến hành kiểm tra, giám sát, xem xét thi hành kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Thực hiện đảm bảo việc chuyển trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh báo, phòng ngừa từ

sớm, từ xa. Qua kiểm tra, giám sát cần rút kinh nghiệm, phân tích nguyên nhân ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, kịp thời thông tin, cảnh báo phòng ngừa vi phạm và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và phát huy tác dụng qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong đảng. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng với công tác thanh tra của chính quyền, công tác giám sát của hội đồng nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội để tránh chồng chéo, trùng lặp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ngành có liên quan trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

## 2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW của UBKT Trung ương và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và ủy ban kiểm tra các cấp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên nắm vững nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, gắn với Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 141-QĐ/TW, ngày 04/3/2024 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên ở nước ngoài; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Cấp ủy cấp trên cơ sở phải tăng cường chỉ đạo đối với cấp ủy cấp dưới về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Coi trọng công tác giám sát thường xuyên nhằm cảnh báo phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm; tập trung kiểm tra những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Chú trọng kiểm tra,

giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm; quan tâm theo dõi chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận sau kiểm tra, giám sát. Qua mỗi cuộc kiểm tra, giám sát phải có đánh giá, rút kinh nghiệm để phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao trong việc ban hành các văn bản; tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao. Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát theo phương châm: “Giám sát phải mở rộng”, “Kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”, “Giám sát là tiền đề của kiểm tra”; đảm bảo việc chuyển trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa các vi phạm.

- Ủy ban kiểm tra các cấp tích cực, chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định và nhiệm vụ cấp ủy giao. Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát; tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra cấp trên đối với Ủy ban kiểm tra cấp dưới; phối hợp với các ban của cấp ủy và các cơ quan liên quan tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; gắn với phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra, bảo đảm số lượng và chất lượng; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp; đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới; phối hợp chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra với các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo thực tiễn và tạo nguồn cán bộ kiểm tra.


- Phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh chống tiêu cực, lãng phí của tổ chức đảng và đảng viên; kịp thời thông báo kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng để định hướng dư luận. Nâng cao trách nhiệm cá nhân của đội ngũ phóng viên báo, đài, trước hết là tổng biên tập trong việc đăng tải tin, bài có liên quan đến vi phạm của cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm làm rõ và trả lời cho cơ quan báo chí theo quy định.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá và giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhằm kịp thời chấn chỉnh hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

## V- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham mưu Bộ Chính trị ban hành Quy định để hợp nhất Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm, Quy định số 264-QĐ/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị<sup>(18)</sup> và để phù hợp với Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

- Hiện nay, công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và thường xuyên đối với ủy ban kiểm tra các cấp, do vậy kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành Quy định hoặc hướng dẫn về quy trình, nghiệp vụ thực hiện công tác giám sát thường xuyên, nhằm giúp ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện bài bản, đồng bộ trong công tác này.

Xin báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương. 

### Nơi nhận:

- UBKT TW (b/c),
- Vụ Địa bàn VIII - UBKTTW (để b/c),
- Đ/c Nguyễn An Minh, Phó Vụ trưởng Vụ ĐB VIII - UBKTTW,
- Đ/c Ngô Văn Út Nhỏ, Phó Vụ trưởng Vụ ĐB VIII - UBKTTW,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Đảng ủy, UBKT các ĐUTT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Nhàn**

<sup>18</sup> Về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm